

CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM HIỆN NAY ĐỐI VỚI CÁC TỘI PHẠM VỀ HỐI LỘ¹

VŨ VIỆT TƯỜNG*

Bài viết khái quát và phân tích những thay đổi trong chính sách pháp luật hình sự Việt Nam về các tội phạm về hối lộ, đồng thời chỉ ra đặc điểm pháp lý của loại tội phạm này. Từ đó, đề xuất một số giải pháp hoàn thiện các quy định trong Bộ luật hình sự (BLHS) hiện hành về tội phạm hối lộ để phù hợp với tình hình mới.

Từ khóa: Tội phạm về hối lộ, chính sách hình sự, Bộ luật hình sự năm 2015.

Ngày nhận bài: 06/4/2021; Biên tập xong: 13/4/2021; Duyệt đăng: 15/4/2021

The article generalizes and analyzes Vietnamese criminal law policy on bribery crimes as well as points out its legal features. Thereby, solutions to finalize the provisions of the 2015 Penal Code on bribery crimes to be appropriate in the new situation are brought out.

Keywords: Bribery crimes, criminal law policy, the 2015 Penal Code.

1. Khái niệm chính sách pháp luật hình sự Việt Nam đối với các tội phạm về hối lộ

1.1. Quan điểm về chính sách pháp luật hình sự

Chính sách pháp luật là một phần của chính sách xã hội nói chung, là hoạt động của các chủ thể tương ứng trong lĩnh vực pháp luật². Các quan điểm, mục tiêu, chiến lược, định hướng... là cơ sở của chính sách pháp luật. Vì vậy, chính sách pháp luật là hoạt động của các chủ thể nhằm xây dựng hệ thống quy phạm pháp luật để điều chỉnh các quan hệ xã hội theo định hướng, tư tưởng của Đảng và các quan hệ phát sinh trong quá trình chấp hành, điều hành của Nhà nước³.

Chính sách hình sự là một phần của chính sách pháp luật, là những định hướng, chủ trương trong việc sử dụng pháp luật hình sự và lĩnh vực đấu tranh chống tội phạm và phòng ngừa tội phạm⁴. Chính sách hình sự gồm 04

yếu tố⁵: Chính sách phòng ngừa tội phạm; chính sách pháp luật hình sự; chính sách pháp luật tố tụng hình sự và chính sách pháp luật thi hành án hình sự. Trong đó, chính sách pháp luật hình sự (PLHS) là phương hướng có tính chất chỉ đạo trong hoạt động lập pháp và áp dụng pháp luật hình sự, đảm bảo sự ổn định của hệ thống pháp luật hình sự, tăng cường bảo vệ các quyền và tự do đã được ghi nhận trong các văn bản luật, cũng như các lợi ích hợp pháp của xã hội và của Nhà nước bằng pháp luật hình sự. Bên cạnh đó, chính sách PLHS còn góp phần nâng cao hiệu quả trong hoạt động đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

1.2. Quan điểm tội phạm về hối lộ trong pháp luật hình sự Việt Nam

Pháp luật hình sự Việt Nam không có định nghĩa tội phạm về hối lộ mà có khái niệm tội phạm về chức vụ "là những hành vi xâm phạm hoạt động đúng đắn của cơ quan, tổ chức do người có chức vụ thực hiện trong khi thực hiện công vụ, nhiệm vụ"⁶. Cùng với đó, hành vi tham nhũng được định nghĩa là "hành vi của người có chức

¹ Bài viết này là một phần của Luận án tiến sĩ "Các tội phạm về hối lộ trong luật hình sự Việt Nam" do NCS. Vũ Việt Tường đang thực hiện tại Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội.

² Võ Khánh Vinh, (1996), *Tìm hiểu trách nhiệm hình sự đối với các tội phạm về chức vụ*, Nxb Chính trị quốc gia, tr.4.

³ *Chính sách pháp luật hình sự Việt Nam đối với các tội phạm về chức vụ*, Luận án tiến sĩ tại Học viện Khoa học xã hội, (2019).

⁴ Đào Trí Úc (2000), *Luật hình sự Việt Nam, Quyển 1 - Những vấn đề chung*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 17.

* Thạc sĩ, Nghiên cứu sinh, Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội

⁵ Một số nội dung chủ yếu của chính sách hình sự trong giai đoạn hiện nay. Nguồn truy cập: <http://tailieu.ttbdt.gov.vn:8080/index.php/tin-tuc/tin-tuc-ho-tro-boi-duong/item/489-ma-t-sa-na-i-dung-cha-ya-u-ca-a-cha-nh-sa-ch-ha-nh-sa-trong-giai-doa-n-hia-n-nay>, truy cập ngày 5/3/2021

⁶ Xem: Khoản 1 Điều 352 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

vụ, quyền hạn đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn đó vì vụ lợi⁷. Người có chức vụ, quyền hạn là người do được bổ nhiệm, do bầu cử, do hợp đồng khác hoặc do một hình thức khác, có hưởng lương hoặc không hưởng lương, được giao thực hiện nhiệm vụ, công vụ nhất định và có quyền hạn nhất định trong khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ đó⁸.

Như vậy, hối lộ là việc dùng lợi ích vật chất hoặc các lợi ích khác tác động đến người có chức vụ, quyền hạn để người đó làm sai lệch hoạt động đúng đắn của cơ quan, tổ chức nhằm mang lại lợi ích cho mình.

Từ các quy định trong BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (gọi tắt là BLHS năm 2015) về các tội nhận hối lộ, tội đưa hối lộ, tội môi giới hối lộ, có thể hiểu, tội phạm về hối lộ là những hành vi do người có năng lực trách nhiệm thực hiện một cách cố ý bằng những hình thức dùng lợi ích vật chất hay lợi ích khác tác động đến người có chức vụ, quyền hạn làm hay không làm một việc nhằm mang lại lợi ích cho mình hay cho chủ thể khác mà xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của cơ quan, tổ chức.

2. Khái quát quá trình xây dựng và hình thành chính sách pháp luật hình sự Việt Nam về tội phạm về hối lộ sau năm 1945 đến nay

2.1. Từ năm 1945 đến Bộ luật hình sự năm 1985

Nhìn lại lịch sử ghi nhận, phát triển của BLHS Việt Nam sau năm 1945 có thể thấy chính sách PLHS đối với các tội phạm về hối lộ cũng đã có sự sửa đổi, bổ sung phù hợp với tình hình, có sự điều chỉnh theo phương hướng chỉ đạo của Đảng và Nhà nước trong cuộc đấu tranh phòng và chống tội phạm tham nhũng và tội phạm có chức vụ.

Văn bản pháp luật hình sự đầu tiên của Việt Nam quy định về tội phạm chức vụ là Sắc lệnh số 223/SL ngày 17/11/1946 quy định hướng dẫn cho Tòa án trừng trị một số tội phạm liên quan đến tài sản. Sắc lệnh chưa mô tả hành vi hối lộ nhưng có quy định rằng đưa

hối lộ cho công chức, công chức⁹ nhận hối lộ thì bị phạt tù từ 05 năm đến 20 năm và phạt bạc gấp đôi tang vật hối lộ. Tiếp đó là Sắc lệnh số 267/SL ngày 15/6/1956 và Pháp lệnh năm 1970 về trừng trị các tội phạm xâm phạm tài sản xã hội chủ nghĩa và tài sản công dân nhưng không có quy định riêng tội phạm về hối lộ. Cho đến năm 1981, Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Pháp lệnh trừng trị các tội hối lộ, khi đó, tội đưa hối lộ và môi giới hối lộ được quy định trong một điều luật độc lập.

BLHS năm 1985 qua 04 lần sửa đổi, bổ sung vào các năm 1989, 1991, 1992, 1997 đã quy định các tội phạm về hối lộ theo hướng tăng nặng khung hình phạt để nghiêm trị tội này trên thực tế. Các tội phạm về chức vụ gồm 11 điều (từ Điều 219 đến Điều 229), trong đó có Tội nhận hối lộ (Điều 226), Tội đưa hối lộ và làm môi giới hối lộ (Điều 227). Như vậy, BLHS năm 1985 không phân biệt tội phạm nào là tội phạm về tham nhũng và tội phạm nào là tội phạm về chức vụ. Luật sửa đổi, bổ sung luật hình sự năm 1992 đã bổ sung quy định về hành vi “sử dụng công quỹ để đưa hối lộ” trong Điều 227 nhưng chính sách PLHS đối với loại tội phạm này có sự thay đổi vào năm 1993 khi Thông tư liên ngành số 02/TTLN ngày 20/3/1993 giữa BNV-BTP-TANDTC-VKSNDTC hướng dẫn áp dụng một số điều của BLHS quy định Tội nhận hối lộ (Điều 226) và Tội đưa hối lộ trong trường hợp người phạm tội sử dụng công quỹ để đưa hối lộ (điểm e khoản 2 Điều 227) được coi là các tội có tính chất tham nhũng. Đến năm 1997, đã sửa đổi từ “sử dụng công quỹ” thành “dùng tài sản xã hội chủ nghĩa” để đưa hối lộ. Lý do của sự thay đổi này là có sự điều chỉnh trong Pháp lệnh chống tham nhũng năm 1998 của Ủy ban thường vụ quốc hội khi quy định, hành vi tham nhũng đã liệt kê loại tài sản để tham ô và của hối lộ là tài sản xã hội chủ nghĩa (Điều 3).

Như vậy, đến năm 1993, không phải mọi hành vi đưa hối lộ và môi giới hối lộ bị coi là hành vi có tính chất tham nhũng. Chính sách hình phạt đối với các tội danh trên đã có sự thay đổi từ năm 1992. Hình phạt cao nhất

⁷ Xem: Khoản 1 Điều 3 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

⁸ Xem: Khoản 2 Điều 3 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

⁹ Công chức thời điểm này được hiểu bao gồm: Nhân viên trong Chính phủ, trong các Ủy ban hành chính các cấp, các cơ quan do nhân dân bầu lên, trong bộ đội và tất cả những người phụ trách một công vụ.

dành cho tội nhận hối lộ là tử hình nhưng lại không định lượng của nhận hối lộ bị áp dụng hình phạt này. Đến năm 1997, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật hình sự đã đưa hình phạt tử hình áp dụng với tội làm môi giới hối lộ và định lượng của hối lộ bị áp dụng hình phạt tử hình tại 02 tội trên là từ 50.000.000 đồng trở lên, có nhiều tình tiết tăng nặng và gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng. Việc quy định hình phạt tử hình đối với các tội phạm về hối lộ nhằm mục tiêu răn đe đối với các cá nhân đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn để làm lợi cho bản thân khi đất nước thực hiện chính sách đổi mới. Điều này cũng thể hiện tinh thần *“kiên quyết đấu tranh với các tệ nạn quan liêu, tham nhũng đang là những trở ngại lớn làm triệt tiêu các động lực phát triển, là nguồn gốc của nhiều tệ nạn xã hội, làm xói mòn lòng tin của nhân dân với Đảng và chế độ”*¹⁰.

2.2. Bộ luật hình sự năm 1999 đến Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Chính sách pháp luật hình sự đối với các tội phạm về hối lộ trong BLHS năm 1999 đã có sự sửa đổi, bổ sung quan trọng: (1) Tách biệt tội đưa hối lộ với tội làm môi giới hối lộ; (2) Bãi bỏ hình phạt tử hình khỏi phạm vi hình phạt của các tội phạm về hối lộ; (3) Các điều khoản quy định tội phạm về hối lộ được quy định trong Chương XXI (các tội phạm về chức vụ) với 03 tội danh: Tội nhận hối lộ (Điều 279), Tội đưa hối lộ (Điều 289), Tội làm môi giới hối lộ (Điều 290). Tuy nhiên, những tội danh này được quy định trong hai phần khác nhau của Chương XXI, mặc dù chúng đều là hoạt động liên quan đến hối lộ. Đối với tội nhận hối lộ được quy định tại Mục A (các tội phạm về tham nhũng), trong khi tội đưa hối lộ và môi giới hối lộ được quy định trong Mục B (các tội phạm khác về chức vụ).

Cách sắp xếp này được giữ nguyên trong quy định tại BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 khi quy định các tội phạm về hối lộ trong Chương XXIII. Các tội phạm về chức vụ, trong đó: Tội nhận hối lộ (Điều 354) thuộc Mục 1 (Các tội phạm tham nhũng); Tội đưa hối lộ (Điều 364); Tội môi giới hối lộ (Điều 365) thuộc Mục 2 (Các tội phạm khác về chức

vụ). Ngoài ra, BLHS năm 2015 đã rút gọn tên từ tội làm môi giới hối lộ (Điều 290 BLHS năm 1999) thành Tội môi giới hối lộ (Điều 356 BLHS năm 2015).

Từ quy định của hai BLHS trên cho thấy, pháp luật hình sự Việt Nam từ trước đến nay chỉ có nhận hối lộ là thụ động và bị coi là tham nhũng, các tội sau không được xếp vào tội tham nhũng. Điều này là do quan điểm về tham nhũng của Việt Nam. Vào thời điểm ban hành BLHS năm 1999, các nhà lập pháp Việt Nam căn cứ vào Pháp lệnh phòng, chống tham nhũng năm 1999 chỉ ra rằng, tham nhũng phải liên quan đến các hoạt động lợi dụng chức vụ vì động cơ vụ lợi của người nắm giữ chức vụ và người có quyền hạn. Điều 277 BLHS năm 1999 đã định nghĩa người có chức vụ *“là người do bổ nhiệm, do bầu cử, do hợp đồng hoặc do một hình thức khác, có hưởng lương hoặc không hưởng lương, được giao thực hiện một công vụ nhất định và có quyền hạn nhất định trong khi thực hiện công vụ”*. Do chỉ gắn liền với yếu tố *“công vụ”* nên các tội phạm tham nhũng tại Việt Nam có điểm đặc biệt bởi yếu tố chủ thể là người có chức vụ, quyền hạn. Bởi các tội đưa hối lộ, làm môi giới hối lộ có thể được thực hiện bởi bất cứ chủ thể nào nên không bị xếp vào nhóm tội phạm về tham nhũng. Nhưng các tội danh này vẫn được phân loại là *“các tội phạm khác về chức vụ”* vì lý do các tội phạm này gắn liền với hoạt động thực thi công vụ của những người có chức vụ và đều có ảnh hưởng đến sự công bằng, ổn định và hiệu quả của hoạt động quản lý nhà nước.

Tội nhận hối lộ và tội đưa hối lộ theo BLHS năm 1999 đã tăng mức định lượng tối thiểu để truy cứu trách nhiệm hình sự từ 500.000 đồng lên 2.000.000 đồng, sửa đổi một số tình tiết là yếu tố định khung hình phạt. Riêng đối với Tội nhận hối lộ tại Điều 279 đã có sự thay đổi tình tiết *“biết rõ của hối lộ là tài sản xã hội chủ nghĩa”* bằng tình tiết *“biết rõ của hối lộ là tài sản của nhà nước”* đã làm cho bản chất của loại tội phạm này thay đổi đáng kể. Điều này đã loại trừ của hối lộ là tài sản của các tổ chức, doanh nghiệp...

Năm 2013, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng (Trưởng ban chỉ đạo là đồng chí Tổng Bí thư) được thành lập với quan điểm chỉ đạo của Đảng, của đồng chí Tổng Bí thư *“không có vùng cấm, không*

¹⁰ Trích phát biểu Bế mạc Hội nghị lần thứ tư Ban chấp hành Trung ương Đảng Khóa VIII của Tổng Bí thư Lê Khả Phiêu.

có ngoại lệ, bất kể người đó là ai” tạo bước đột phá trong công tác phòng, chống tham nhũng và tạo ra sự thay đổi trong chính sách PLHS đối với tội phạm về hối lộ trong BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Để phù hợp với nội dung trong dự luật Phòng, chống tham nhũng được ban hành sau đó 01 năm, quan niệm về người có chức vụ, quyền hạn đã có sự thay đổi đáng kể so với quy định tại Pháp lệnh phòng, chống tham nhũng năm 1998, sau này là Luật phòng, chống tham nhũng năm 2005. Cụ thể, chủ thể thực hiện hành vi của Tội nhận hối lộ tại Điều 354 BLHS năm 2015 đã mở rộng, không chỉ bao gồm những người có chức vụ, quyền hạn thực hiện công vụ mà bao gồm cả những người có chức vụ, quyền hạn thực hiện nhiệm vụ trong các cơ quan, tổ chức ngoài nhà nước. Cụ thể: “Người có chức vụ, quyền hạn trong các doanh nghiệp, tổ chức ngoài Nhà nước mà nhận hối lộ, thì bị xử lý theo quy định tại Điều này”¹¹.

Mặc dù các tội phạm về hối lộ nói riêng, tội phạm về chức vụ nói chung đã được bổ sung, hoàn thiện, nhưng về mặt lập pháp hình sự, BLHS mới chỉ mô tả dấu hiệu chung cho các tội phạm về chức vụ là lợi dụng chức vụ, quyền hạn để phạm tội, song về mặt thực tế, nội dung của pháp luật hình sự về các tội phạm về hối lộ đã được áp dụng linh hoạt trong thực tiễn điều tra, truy tố và xét xử. Với vai trò là công cụ hữu hiệu trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, BLHS đã xây dựng những quy định cụ thể làm cơ sở pháp lý cho việc xác định tội phạm về hối lộ.

3. Đặc điểm pháp lý trong chính sách pháp luật hình sự của các tội phạm về hối lộ

Nhằm đảm bảo không bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội, PLHS Việt Nam cũng đã xây dựng hệ thống lý luận về các yếu tố cấu thành của từng tội phạm về hối lộ để định tội một cách chính xác, trên cơ sở đó, các cơ quan tiến hành tố tụng áp dụng các điều luật của BLHS trong điều tra, truy tố, xét xử. Đặc điểm pháp lý của các tội phạm về hối lộ theo BLHS năm 2015 như sau:

Thứ nhất, khách thể của các tội phạm về hối lộ là các quan hệ xã hội đảm bảo sự hoạt động đúng đắn và uy tín của cơ quan, tổ chức.

Hoạt động đúng đắn của cơ quan, tổ chức

là những hoạt động trong khuôn khổ của Hiến pháp, pháp luật, được quy định cụ thể trong chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức và của mỗi cá nhân đảm nhiệm công vụ, chức vụ. Nếu có hành vi xâm phạm đến tính đúng đắn của cơ quan, tổ chức thì tùy mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi mà bị xử lý bởi khung hình phạt khác nhau.

Thứ hai, mặt khách quan của các tội phạm về hối lộ. Dấu hiệu khách quan là yếu tố đặc biệt quan trọng để xác định hành vi phạm tội nhận hối lộ và cũng là dấu hiệu để phân biệt tội nhận hối lộ với tội đưa hối lộ, môi giới hối lộ và các loại tội phạm về chức vụ khác. Mặt khách quan của các tội phạm về hối lộ có thể là hành vi hành động hoặc không hành động nhằm xâm hại đến hoạt động bình thường của các cơ quan, tổ chức, gây thiệt hại cho lợi ích của Nhà nước, của xã hội, các quyền và lợi ích hợp pháp của công dân. Thiệt hại có thể là gây ra hậu quả về vật chất hoặc phi vật chất. Riêng đối với tội môi giới hối lộ thì hậu quả không phải là dấu hiệu bắt buộc của cấu thành tội phạm.

Hành vi khách quan của tội nhận hối lộ là: Người phạm tội nhận hối lộ phải là người có hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình trực tiếp hoặc qua trung gian nhận hoặc sẽ nhận tiền, tài sản hoặc lợi ích khác (lợi ích vật chất hoặc phi vật chất) của người đưa hối lộ. Với những người có chức vụ, quyền hạn nhận quà biếu sau khi đã làm đúng nhiệm vụ của mình không được coi là nhận hối lộ vì quà biếu được coi như sự biết ơn, có trước có sau, là tấm lòng và phong tục của người Việt Nam.

Hành vi khách quan của tội đưa hối lộ thể hiện hành vi đưa lợi ích một cách bất chính cho người có chức vụ, quyền hạn. Hành vi đưa của hối lộ có thể diễn ra trước hoặc sau khi người có chức vụ, quyền hạn làm theo yêu cầu của người đưa. Hành vi đưa của hối lộ có thể trực tiếp hoặc qua trung gian dưới bất cứ hình thức nào như quà tặng, thăm hỏi, hiếu hỉ... tại bất kì địa điểm nào. Hành vi đưa hối lộ chỉ cấu thành tội phạm khi của hối lộ là tiền, tài sản, lợi ích vật chất khác có giá trị từ 2.000.000 đồng trở lên. Đối với trường hợp đưa lợi ích phi vật chất, việc xác định giá trị lợi ích phi vật chất không có tính bắt buộc.

Hành vi khách quan của tội môi giới hối lộ

¹¹ Xem: Khoản 6 Điều 354 BLHS năm 2015.

thể hiện ở hành vi làm trung gian giữa người nhận hối lộ và người đưa hối lộ. Hành vi môi giới hối lộ chỉ cấu thành tội phạm nếu người môi giới nhận thức được hành vi của mình là để người đưa và người nhận trao đổi, thỏa thuận về việc đưa nhận hối lộ. Nếu người làm trung gian hoàn toàn không nhận thức được hoặc biết được hai bên đã bàn bạc thỏa thuận về việc đưa, nhận hối lộ thì không phải chịu trách nhiệm. Cần xác định hành vi môi giới hối lộ với hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây ảnh hưởng với người khác để trục lợi (Điều 358); hành vi lợi dụng ảnh hưởng đối với người có chức vụ, quyền hạn để trục lợi (Điều 366) hoặc hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản (Điều 174).

Thứ ba, chủ thể của tội phạm. Với các tội phạm về hối lộ không có chủ thể đặc biệt mà bao gồm cả người có chức vụ, quyền hạn và người làm trong các doanh nghiệp, tổ chức ngoài Nhà nước khi đạt độ tuổi nhất định và có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Riêng đối với chủ thể nhận hối lộ là người có chức vụ, quyền hạn thì chức vụ, quyền hạn ấy phải liên quan trực tiếp đến việc giải quyết công việc của người đưa hối lộ. Trường hợp người có chức vụ nhưng chức vụ, quyền hạn của họ không liên quan đến việc giải quyết công việc theo yêu cầu của người đưa hối lộ thì không coi là tội nhận hối lộ mà phạm vào tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây ảnh hưởng đối với người khác để trục lợi, quy định tại Điều 358 BLHS năm 2015.

Thứ tư, mặt chủ quan của tội phạm. Mặt chủ quan của tội phạm về hối lộ được thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, tức là người phạm tội thấy trước hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội và mong muốn cho hậu quả xảy ra. Mục đích nhận hối lộ của người phạm tội là dấu hiệu bắt buộc trong cấu thành tội phạm của tội nhận hối lộ.

4. Thực tiễn áp dụng chính sách pháp luật hình sự đối với tội phạm về hối lộ trong hoạt động xét xử vụ án hình sự ở Việt Nam

BLHS hiện hành quy định nhóm tội về hối lộ đã có sự sửa đổi, bổ sung nhằm phù hợp với Công ước của Liên hợp quốc về chống tham nhũng năm 2003 (UNCAC) như: (1) *Mở rộng chủ thể của tội phạm và chủ thể bị tác động của tội phạm.* Chủ thể của tội nhận hối lộ bao gồm cả chủ thể có chức vụ, quyền hạn và có

nhiệm vụ tại các cơ quan trong và ngoài nhà nước. Đồng thời, người có chức vụ, quyền hạn ở khu vực ngoài nhà nước có thể trở thành đối tượng tác động của các Tội đưa hối lộ (Điều 364), Tội môi giới hối lộ (Điều 365). Đặc biệt, khoản 6 Điều 364 đã bổ sung hành vi hối lộ công chức nước ngoài để mở rộng đối tượng tác động của tội đưa hối lộ bao gồm cả hoạt động thực hiện công vụ của công chức nước ngoài, tổ chức quốc tế tại Việt Nam. (2) *Mở rộng của hối lộ bao gồm cả các lợi ích phi vật chất.* Bất kỳ lợi ích nào được đưa, nhận một cách bất chính nhằm thay đổi hoạt động đúng đắn của cơ quan, tổ chức đều bị xem là “của hối lộ”. Các của hối lộ phi vật chất như tặng thưởng, nâng điểm thi, hứa hẹn, cho đi học, hối lộ tình dục¹²... (3) *Bên thứ ba được hưởng lợi.* Việc mở rộng tội đưa hối lộ khi quy định chủ thể được thụ hưởng của hối lộ là chính bản thân người có chức vụ, quyền hạn hoặc cho người khác hoặc tổ chức khác tại Điều 364 đã tạo cơ sở pháp lý đầy đủ và trực tiếp cho việc xử lý hành vi đưa hối lộ.

Ngoài ra, chính sách PLHS đối với tội phạm về hối lộ tại BLHS năm 2015 có quy định nhằm xử lý nghiêm đối với người lợi dụng hoặc lạm dụng chức vụ, quyền hạn, nhiệm vụ để phạm tội nhưng cũng có chính sách khoan hồng, tạo điều kiện cho người phạm tội được lập công chuộc tội. Cụ thể:

(1) *Thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự.* Quy định tại khoản 3, 4 Điều 354 BLHS năm 2015 không áp dụng thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với tội nhận hối lộ. Điều này thể hiện tội nhận hối lộ cần phải trừng trị nghiêm khắc như đối với các tội xâm phạm an ninh quốc gia.

(2) *Hình phạt.* Tội nhận hối lộ chỉ có hình phạt chính là phạt tù. Hình phạt tiền, phạt cải tạo không giam giữ là hình phạt chính bên cạnh hình phạt tù đối với tội đưa hối lộ và tội môi giới hối lộ. Mặc dù hình phạt cao nhất của tội nhận hối lộ là tử hình nhưng BLHS đã quy định rằng người bị kết án tử hình về tội nhận hối lộ mà sau khi bị kết án, chủ động

¹² Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (2020), *Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐTP ngày 30/12/2020 hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Hình sự trong xét xử tội phạm tham nhũng và tội phạm khác về chức vụ.*

nộp lại ít nhất $\frac{3}{4}$ tài sản nhận hối lộ và hợp tác tích cực với cơ quan chức năng trong việc phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm hoặc lập công lớn thì sẽ không thi hành án tử hình¹³. Như vậy, việc xem xét không bị tử hình chỉ áp dụng sau khi có bản án của Tòa án xét xử. Trước khi có bản án, các bị can dù có nộp đủ số tiền nhận hối lộ để khắc phục hậu quả vẫn chỉ được xem là tình tiết giảm nhẹ¹⁴.

(3) *Miễn trách nhiệm hình sự*. Người phạm tội đưa hối lộ và môi giới hối lộ được miễn trách nhiệm hình sự khi: (i) Chủ động khai báo và; (ii) Người phạm tội đã khai báo trước khi hành vi phạm tội bị phát giác.

Trong 10 năm, từ năm 2006 đến 2016, số vụ án bị xét xử về Tội nhận hối lộ theo Điều 279 BLHS năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 là 282 vụ/721 bị cáo. Số vụ án có xu hướng giảm hơn khi năm 2016, chỉ có 13 vụ/45 bị cáo.¹⁵ Con số này chưa phản ánh được thực trạng về xử lý tội phạm về hối lộ của người có chức vụ, quyền hạn tại Việt Nam bởi năm 2017, Việt Nam đứng thứ 113/176 quốc gia trong Bảng xếp hạng Chỉ số cảm nhận Tham nhũng (CPI)¹⁶. Trong khi đó, nhìn vào số liệu báo cáo thì loại tội phạm về hối lộ tại Việt Nam lại có xu hướng giảm và mang tính chất ổn định trong vòng 10 năm.

Việc số vụ án bị xét xử ít còn là nguyên nhân từ quy định của luật đã giới hạn lại đối tượng bị khởi tố về tội nhận hối lộ theo quy định tại Điều 279 BLHS năm 1999 chỉ là người có chức vụ trong cơ quan nhà nước, không bao gồm người có nhiệm vụ tại các tổ chức, doanh nghiệp. Tội đưa hối lộ theo Điều 289 BLHS năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 cũng có xu hướng giảm trong 10 năm từ 2006 đến 2016. Tổng số vụ án trong 10 năm là 272/490 vụ, trong đó, thấp nhất là năm 2015 có 9 vụ/13

bị cáo, năm 2016 có 10 vụ/22 bị cáo¹⁷. Riêng Tội làm môi giới hối lộ theo Điều 290 BLHS năm 1999 chiếm con số khiêm tốn trong vòng 10 năm với 21 vụ/56 bị can. Năm 2007 không có trường hợp nào bị đưa ra xét xử về tội này, số vụ án hàng năm bị khởi tố không quá 5 vụ/năm. Riêng năm 2015 có 02 vụ nhưng có 14 bị cáo bởi có nhiều đồng phạm trong vụ án này.

Thực tiễn áp dụng chính sách PLHS trong đấu tranh phòng, chống các tội phạm về hối lộ cho thấy, mặc dù có sự chuyển biến và đạt kết quả nhưng sự bất cập trong quy định về cấu thành của một số tội phạm có liên quan đến tội nhận hối lộ và đưa hối lộ vì chưa phản ánh đúng tình hình và phương thức, thủ đoạn hoạt động của tội phạm. BLHS được ban hành mới vào năm 2015 nhưng lại được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và thời hạn có hiệu lực vào ngày 01/01/2018 nên chưa có thống kê đầy đủ sau 05 năm áp dụng BLHS liên quan đến thực hiện chính sách pháp luật hình sự đối với tội phạm về hối lộ trong hoạt động xét xử. Tuy nhiên, từ thông tin về tình hình khởi tố vụ án và xét xử thì sau khi có sự điều chỉnh tội phạm về hối lộ trong BLHS năm 2015 cho thấy, đã có nhiều chủ thể trong khu vực tư bị khởi tố, xét xử và mở rộng chủ thể bị xét xử bởi tội nhận hối lộ bao gồm cả các chủ thể có nhiệm vụ.

5. Một số kiến nghị, đề xuất

Từ thực trạng quy định pháp luật và từ thực tiễn áp dụng chính sách PLHS Việt Nam về tội phạm hối lộ, bài viết đề xuất một số kiến nghị nhằm làm rõ hơn tại một số quy định về tội phạm hối lộ và tạo ra sự tương thích giữa pháp luật Việt Nam và UNCAC. Cụ thể:

Thứ nhất, chuyển tội đưa hối lộ từ phần các tội phạm khác về chức vụ lên phần tội phạm về tham nhũng. Bởi theo UNCAC, hành vi đưa hối lộ và nhận hối lộ đều là tội phạm tham nhũng. Hai loại tội này có mối liên hệ với nhau trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội như trường hợp khi cơ quan tố tụng xác định được chủ thể đã đưa của hối lộ thì sẽ xác định được chủ thể nhận hối lộ.

Thứ hai, xem xét về việc bỏ tội môi giới hối lộ. Từ thực tiễn xét xử loại tội phạm này trong 10 năm qua cũng như khi nghiên cứu pháp luật

¹³ Xem: Khoản 3 Điều 40 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

¹⁴ Xem: Điều 51 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

¹⁵ Vụ Thống kê – Tổng hợp, Tòa án nhân dân tối cao (2017), *Thông kê số vụ án, số bị cáo bị xét xử về từng tội trong nhóm tội phạm có chức vụ tại Việt Nam*.

¹⁶ Trang Towards Transparency, *Chỉ số cảm nhận về tham nhũng 2016: Việt Nam tăng nhẹ về điểm số*. Nguồn truy cập: <https://towardstransparency.vn/chi-cam-nhan-tham-nhung-2016-viet-nam-tang-nhe-ve-diem/>

¹⁷ Vụ Thống kê – Tổng hợp, Tòa án nhân dân tối cao (2017).

một số quốc gia cho thấy, rất ít các quốc gia quy định hành vi môi giới hối lộ thành tội độc lập. Chỉ nên coi người môi giới là người giúp sức, đồng phạm trong vụ đưa hối lộ hoặc nhận hối lộ.

Thứ ba, xem xét hình phạt và trách nhiệm hình sự. Pháp luật cần có hướng dẫn cụ thể về hình phạt đối với tội hối lộ trong khu vực tư bởi tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi hối lộ trong khu vực công khác với hối lộ trong khu vực tư khi xét trong hoàn cảnh kinh tế - xã hội hiện nay tại Việt Nam. Riêng đối với hành vi quy định tại khoản 7 Điều 364 về Tội đưa hối lộ, việc người đưa hối lộ chủ động khai báo trước khi bị phát giác “*có thể được miễn trách nhiệm hình sự*” sẽ dễ tạo ra sự không thống nhất trong việc áp dụng chính sách PLHS do phải tùy thuộc vào sự nhân định chủ quan của các cơ quan tiến hành tố tụng. Để đảm bảo sự thống nhất và đề cao tính nhân đạo trong chính sách PLHS đối với tội phạm này, BLHS nên bỏ cụm từ “*có thể*” để khuyến khích người phạm tội tự thú, góp phần trong công tác đấu tranh, phòng, chống hiệu quả đối với loại tội này.

Thứ tư, bổ sung trách nhiệm hình sự của pháp nhân tội với tội đưa hối lộ và nhận hối lộ. Từ thực tiễn công tác quản lý nhà nước và phát triển kinh tế cho thấy, muốn có lợi thế trong sản xuất, kinh doanh, đấu thầu, các pháp nhân không thể không đưa hối lộ cho người có chức vụ, quyền hạn trong các cơ quan, tổ chức... để nhận được “*hỗ trợ chính sách*”, “*hỗ trợ cơ chế*” nhằm có những lợi thế, ưu đãi riêng thông qua các Hợp đồng hay thỏa thuận đầu tư... Ngoài ra, các biện pháp hành chính, các chế tài dân sự không phát huy hiệu quả và không khắc phục được hậu quả thiệt hại do hành vi hối lộ của pháp nhân, đặc biệt là trong các vụ có dấu hiệu của vi phạm pháp luật cạnh tranh. Mặc dù cá nhân thực hiện hành vi phạm tội cũng bị khởi tố nhưng pháp nhân cũng là chủ thể được hưởng lợi từ hành vi đưa hối lộ này. Vì vậy, việc chỉ truy cứu trách nhiệm hình sự của cá nhân trong trường hợp này là thiếu thuyết phục. Thêm vào đó, cá nhân nhân danh pháp nhân để thực hiện hành vi đưa

hối lộ, hành vi này vì lợi ích của pháp nhân, và cá nhân thực hiện hành vi là có sự chỉ đạo từ pháp nhân thì pháp nhân phải chịu trách nhiệm hình sự là thỏa đáng¹⁸. Do đó, hình phạt dành cho pháp nhân là phạt tiền (chủ yếu) và đình chỉ hoạt động (biện pháp cuối cùng) là thỏa đáng đối với các pháp nhân này. Mặc dù Việt Nam đã tuyên bố bảo lưu không truy cứu trách nhiệm hình sự của pháp nhân khi tham gia UNCAC và tuyên bố không bị ràng buộc về quy định trách nhiệm hình sự của pháp nhân trong Công ước của Liên hợp quốc về chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia (Công ước TOC) nhưng Điều 10 của Công ước quy định các quốc gia thành viên phải ban hành những biện pháp phù hợp với nguyên tắc pháp lý của nước mình để xác định trách nhiệm pháp lý của pháp nhân trong việc thực hiện những hành vi phạm tội như tham nhũng. Vì vậy, để phục vụ cho công cuộc đấu tranh hiệu quả đối với tội phạm về hối lộ, Việt Nam cần quy định trách nhiệm hình sự của pháp nhân đối với tội nhận hối lộ và tội đưa hối lộ. Đây cũng là chính sách PLHS đối với tội phạm về hối lộ mà Singapore, Trung Quốc đã quy định.

Tóm lại, chính sách hình sự đối với các tội phạm về chức vụ nói chung và tội phạm về hối lộ nói riêng đang là vấn đề có khả năng đe dọa đến sự ổn định an ninh chính trị và sự tôn vinh của chế độ. Tuy chính sách PLHS đối với các tội phạm về hối lộ trong BLHS hiện hành đã có những bước tiến hơn so với chính sách PLHS trước đây nhưng tham nhũng đang là quốc nạn của nhiều quốc gia, là nạn nội xâm nguy hiểm, làm xói mòn niềm tin của người dân vào chính quyền. Vì vậy, cần phải vừa hoàn thiện chính sách PLHS và vừa nâng cao hiệu quả áp dụng chính sách PLHS vào các hoạt động tố tụng hình sự đối với các tội phạm về hối lộ trong thời gian tới. Việc hình sự hóa các hành vi vi phạm cần có tính đồng bộ với Luật phòng chống tham nhũng và các cam kết trong UNCAC./.

¹⁸ Điều 75 BLHS năm 2015